



GS. TS. Lâm Thị Mỹ Dung
Trưởng Bộ môn Khảo cổ học,
Giám đốc Bảo tàng Nhân học

Khảo cổ học là khoa học về thời kỳ cổ xưa theo nghĩa các nhà khảo cổ học điều tra, tái hiện và diễn giải nguồn gốc, sự phát triển, hành vi và xã hội của con người trong quá khứ dựa trên các dấu tích vật chất và đặc điểm thể lý của con người để lại trong lòng đất, trên mặt đất, và dưới nước.

KHẢO CỔ HỌC

KHOA HỌC VỀ THỜI KỲ CỔ XƯA

ĐỊNH NGHĨA VÀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

Khảo cổ học có ba mục tiêu chính, đó là xác lập niên đại của hiện vật và di tích khảo cổ, phục dựng lối sống của con người trong quá khứ từ di tích cụ thể đến môi trường sống, và diễn giải xã hội con người trong quá khứ theo các chiều cạnh thời gian, không gian và văn hóa (Hán Văn Khẩn (cb) 2008:54).

Khảo cổ học đã manh nha từ lâu trong lịch sử thông qua những ham muốn sở hữu những vật kỳ thú và tò mò về quá khứ đến những sưu tập cổ vật đầu tiên. Tuy vậy, những cuộc khai quật khảo cổ học đầu tiên chỉ bắt đầu vào thế kỷ XVIII và đến giữa thế kỷ XIX thì khảo cổ học hiện đại ra đời. Các nhà khảo cổ học lúc đó đã xác định những nguyên lý cơ bản của khai quật khảo cổ học dựa trên các nguyên lý cơ bản:

- Nguyên lý chồng xếp của sự hình thành tầng đất địa chất: Sự hình thành các lớp trầm tích văn hóa trong quá khứ cũng theo nguyên lý này và như vậy cần tiến hành khai quật theo địa tầng để nhận biết trật tự hình

thành các tầng hóa chứa dấu vết hoạt động của con người từ sớm đến muộn, nghĩa là từ dưới lên trên.

- Nguyên lý về tính cổ xưa của loài người.

- Nguyên lý dựa quan điểm tiến hóa sinh học để cao khả năng thích nghi của con người và tiến hóa văn hóa theo nghĩa phân chia văn hóa thành ba thời đại phát triển từ thấp lên cao: thời đại đồ đá, thời đại đồ đồng và thời đại đồ sắt

- Nguyên lý kết hợp tài liệu dân tộc học về lối sống của các cư dân cổ với các phát hiện của các khoa học tự nhiên và sử dụng các kỹ thuật tiên tiến đặc biệt là các phương pháp lý hóa phân tích niên đại tuyệt đối.

Từ những năm 1960, nhà khảo cổ học người Mỹ là Lewis Binford (1931-2011) bắt đầu phát triển hướng nghiên cứu mới cho nhân học khảo cổ, được gọi là khảo cổ học mới, và khác biệt so với cách nghiên cứu khảo cổ học truyền thống (khảo cổ học giai đoạn trước đó) ở một số điểm. Thứ nhất, trong khi khảo cổ học truyền thống thiên về giải thích lịch sử thì khảo cổ học



mới không chỉ giải thích lịch sử mà còn nghiên cứu quá trình văn hóa và sự thay đổi về kinh tế, xã hội, và tái hiện tổ chức xã hội và hệ tư tưởng. Thứ hai, khảo cổ học truyền thống nặng về mô tả và tái hiện ảnh hưởng văn hóa này đối với văn hóa khác, sự kế thừa văn hóa từ sớm đến muộn theo những phương pháp quy nạp và diễn giải lịch sử. Khảo cổ học mới phân tích và lý giải văn hóa như một hệ thống nhỏ trong một hệ thống lớn, và chú ý đến các yếu tố xã hội, tư tưởng, thương mại, nhân khẩu... hơn là chỉ phân loại hình học các hiện vật như kiểu nhiều nhà khảo cổ học truyền thống thường làm. Tuy nhiên, hai trường phái truyền thống và mới trong khảo cổ học ở Mỹ không thay thế nhau mà bổ sung cho nhau. Bởi lẽ, cả hai trường phái này đều cố gắng sử dụng tri thức khoa học hiện đại và phương pháp luận tiên tiến để xử lý và phân tích dữ liệu nhằm tái hiện quá khứ nhân loại ở mọi chiều kích. Theo cách đó, khảo cổ mang tính liên ngành cao, ứng dụng nhiều thành tựu khoa học tự nhiên và kỹ thuật để tạo ra các công trình khảo cổ học có giá trị (Lâm Thị Mỹ Dung 2012: 231-251).

Tuy nhiên, khảo cổ học ở Liên bang Xô-viết và các quốc gia xã hội chủ nghĩa có một số điểm khác biệt với khảo cổ học ở Mỹ và các quốc gia phương Tây tư bản. Bởi lẽ, trong nền khảo cổ học Xô-viết, quan điểm lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin với hạt nhân tư tưởng của tiến hóa luận duy vật lịch sử đã chi phối toàn bộ các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy khảo cổ học. Trong lịch sử khảo cổ học Xô-viết, một số nhà khảo cổ học tiêu biểu như V.A.Gorodtsov, Leo Klejn, Nicolai Marr, Sergey A.Semonov... đã có ảnh hưởng lớn đến nền khảo cổ học thế giới.¹

Khảo cổ học thường được phân chia theo các chủ đề nghiên cứu hay theo các tiếp cận lý thuyết. Phân chia theo chủ đề nghiên cứu tạo nên các chuyên ngành như Khảo cổ học môi trường, Khảo cổ học dân tộc học, Khảo cổ học dưới nước, Khảo cổ học nông nghiệp, Khảo cổ học đô thị, Khảo cổ học pháp y, Khảo cổ học về di sản, Khảo cổ học cộng đồng ... (Colin Renfrew và Paul

Bahn 2016:12). Phân chia theo cách tiếp cận lý thuyết làm hình thành những tên gọi quen thuộc như Khảo cổ học thực dân, Khảo cổ học hậu thực dân, Khảo cổ học Tây Âu, Khảo cổ học Bắc Mỹ, Khảo cổ học Mác-xít,... (Lâm Thị Mỹ Dung 2019: 134-148).

Câu hỏi khảo cổ học thuộc ngành học nào luôn khó để trả lời dứt khoát vì còn tùy thuộc vào từng truyền thống quốc gia. Trong truyền thống Nhân học bốn phân ngành ở Bắc Mỹ, Úc và một số quốc gia khác, với tư cách là một phân ngành nghiên cứu con người, khảo cổ học được xếp vào Nhân học có mục tiêu nghiên cứu, diễn giải văn hóa vật thể và phi vật thể của quá khứ bằng những lý luận và phương pháp luận nhân học. Tuy nhiên, ở Liên bang Xô-viết và các nước thuộc hệ thống xã hội chủ nghĩa trước đây, khảo cổ học được coi là một khoa học nghiên cứu quá khứ, do đó khảo cổ học gắn với khoa học lịch sử và được coi là một trong các chuyên ngành của khoa học lịch sử. Có một quan điểm khác được khẳng định bởi vị giáo sư đầu ngành khảo cổ học Việt Nam thời kỳ hiện đại là Hà Văn Tấn (1937-2019). Ông cho rằng khảo cổ học là khảo cổ học, tức khảo cổ học là chính nó mà không thuộc một khoa học nào khác (Hà Văn Tấn 1996).

Một số hiểu sai thường gặp về khoa học khảo cổ. Khảo cổ học không phải là Cổ sinh vật học nghiên cứu những sinh vật đã tuyệt diệt hay những sinh vật từng sống trong thời cổ đại và tiến hóa đến ngày nay như khủng long, voi ma mút... Khảo cổ học không phải là đi đào trộm mộ cổ, các di tích cổ ... để tìm kiếm cổ vật với mục đích buôn bán, trao đổi. Khảo cổ học cũng không phải đi kiếm tìm kho báu, càng không hướng tới những thứ siêu linh, giải mã lời nguyền và ma thuật... như nhiều phim ảnh và truyện trinh thám thường mô tả, v.v.

QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHẢO CỔ HỌC

Quy trình nghiên cứu khảo cổ học thường gồm hai công đoạn chính diễn ra ở ngoài trời và trong phòng.

¹ Lâm Thị Mỹ Dung 2019, Trường phái Xô-viết trong Khảo cổ học Việt Nam, in trong Nguyễn Văn Sửu (cb), Ảnh hưởng của Trường phái Xô-viết trong Nhân học Việt Nam, Nxb ĐHQG Hà Nội, tr.134-148



Hình 1. Sử dụng drone khảo sát mức độ biến đổi của di tích Thành Dền, Mê Linh, Hà Nội. Ảnh: Lâm Thị Mỹ Dung và cộng sự.

Thứ nhất, những hoạt động ngoài trời gồm điều tra và khai quật. Khai quật khảo cổ học có vai trò trung tâm trong việc thu thập dữ liệu về đời sống của con người ở một thời kỳ cụ thể trong quá khứ và những biến đổi qua thời gian trong sự tương tác trong xã hội con người với nhau và giữa con người với tự nhiên. Để thấy được mối quan hệ theo chiều thời gian (lịch đại), hoạt động khai quật khảo cổ học được tiến hành theo các lớp đào từ trên xuống dưới dựa vào nguyên tắc **địa tầng**, càng ở dưới sâu thì di tích và di vật càng có tuổi sớm hơn. Ví dụ, tại những hố khai quật địa điểm Hoàng Thành Thăng Long, áp dụng đào theo diễn biến các tầng đất chứa dấu tích của người xưa, các nhà khảo cổ học Việt Nam đã nhận diện được những giai đoạn hình thành và phát triển từ thời kỳ Đại La đến thời Nguyễn và từ đó liên kết với những sử liệu thành văn để hình dung diện mạo kinh thành Thăng Long qua các triều đại trong lịch sử Việt Nam. Một ví dụ khác là phức hợp di tích Vườn Chuối ở huyện Hoài Đức, Hà Nội, các nhà khảo cổ học đã khai quật và bóc lớp văn hóa theo màu sắc và cấu trúc, từ đó phác họa được quá trình cư dân cổ thời Tiền

Đông Sơn và Đông Sơn đã kế thừa và mở rộng không gian sống theo xu thế lấn dần xuống những vùng đất thấp như thế nào.

Để tìm hiểu những diễn biến đời sống quá khứ theo chiều không gian (đồng đại), các hoạt động khai quật được thực hiện với mục đích nhận diện **bối cảnh** của di tích và di vật tìm được. Khai quật bóc từng lớp đất giống như lật đọc từng trang sách. Nhưng khác với đọc sách, người ta có thể đọc lại trang vừa đọc, còn khai quật khảo cổ học thì không. Khai quật đến đâu, dấu tích hoạt động của người xưa bị phá đến đấy (Jim Grant, Sam Gorin and Neil Fleming 2008:25). Do vậy, khai quật khảo cổ học phải được tiến hành một cách khoa học, cẩn trọng theo các nguyên tắc chuyên môn chặt chẽ (Hán Văn Khấn (cb) 2008: 44-51) dưới sự hướng dẫn của các nhà khảo cổ học chuyên nghiệp và được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch cấp phép và sự đồng ý của địa phương. Những kết quả khai quật sau quá trình xử lý phải được bàn giao cho các Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và bảo tàng tỉnh, nơi có di tích phục vụ công tác nghiên cứu và trưng bày và phát huy giá trị



văn hóa, lịch sử... Xu hướng hiện nay là khai quật khảo cổ học bền vững để giữ lại cho thế hệ mai sau và gia tăng ứng dụng kỹ thuật không xâm hại đối với những phức hợp di tích có diện tích rộng thuộc nhiều thời kỳ.

Thứ hai là các nghiên cứu trong phòng. Công đoạn này còn được gọi là quy trình hay giai đoạn hậu khai quật. Đây là công đoạn chỉnh lý, phân loại, đánh giá và phân tích dữ liệu khảo cổ học bằng các phương pháp chuyên ngành của khảo cổ học kết hợp với các phương pháp liên ngành và kỹ thuật khác. Như vậy, quá trình tìm tòi hiện vật tại hiện trường và khát vọng khám phá đầy trí tuệ khoa học trong phòng thí nghiệm để phân tích và diễn giải hiện vật gắn kết với nhau, quan trọng như nhau. Một nhà khảo cổ học danh tiếng của Việt Nam là giáo sư Trần Quốc Vượng (1934-2005) đã gói quy trình này vào năm chữ Đ trong tiếng Việt (Đọc – Đi – Đào – Đâu đáu - Đâu) để giải quyết những vấn đề bắt đầu bằng năm chữ W và một chữ H trong tiếng Anh (What, When, Who, Where, Why và How?).

Về mặt phương pháp luận, với đối tượng nghiên cứu là quá khứ của nhân loại, các nhà khảo cổ học thu thập và diễn giải tài liệu khảo cổ học. Kết hợp hai công đoạn ở ngoài hiện trường và trong phòng, thông qua sử dụng nhiều kỹ thuật, máy móc và phần mềm máy tính phù hợp, các nhà khảo cổ học không chỉ thu thập được các dữ liệu vật chất, vật thật như công cụ, dụng cụ, di tích nhà ở, mộ táng, tượng đài, công trình tôn giáo..., mà còn là sử liệu từ nhiều nguồn tài liệu khác và dữ liệu môi trường để tái hiện lại các xã hội hay các hiện tượng trong quá khứ. Trong thực tế, các kỹ thuật thu thập, phân tích và diễn giải dữ liệu của mỗi loại hình khảo cổ học khá đa dạng, từ những kỹ thuật đơn giản như dùng bay và chổi quét từng hạt bụi ở hố khai quật cho đến các phương tiện hiện đại như bay máy bay trên trời dùng kỹ thuật LIDAR siêu âm mặt đất đánh dấu tàn tích đô thị, đèn đài ẩn sâu dưới lòng đất, sử dụng thiết bị bay không người lái (drone) xác định phạm vi di tích, nhận diện các dấu tích còn lại cũng như mức độ biến đổi bề mặt (hình 1). Các nhà khảo cổ học cũng tỉ mỉ phân loại những mảnh gốm thu được trong khai quật, phân tích chút cặn còn lại trong nồi gốm để biết người xưa ăn gì và chế biến thức ăn thế nào, sử dụng kỹ thuật X quang soi chụp di vật, di thể

người, động vật... đến sử dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu...

Từ cuối thế kỷ XX, với sự ra đời của công nghệ máy tính, công nghệ viễn thám, lưu trữ dữ liệu số, thực tế ảo, mô phỏng máy tính, máy ảnh kỹ thuật số và sử dụng nhiều hơn các ngành khoa học cơ bản bao gồm từ phân tích DNA... đến phân tích đồng vị hóa học của các chất liệu hữu cơ và vô cơ, và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, thảm họa môi trường, dịch bệnh... đã giúp các nhà khảo cổ học nhận diện chính xác hơn nguyên nhân của sự hình thành và biến mất của các nền văn hóa khảo cổ, của những đợt di dân và lan truyền văn hóa, ngôn ngữ... (Bellwood Peter 2005). Việc sử dụng các đồng vị phóng xạ khác nhau cho phép các nhà khảo cổ học xác định niên đại của các mẫu vật có nguồn gốc sinh học và địa chất với độ chính xác cao. Tuy nhiên, phương pháp xác định niên đại đồng vị phóng xạ có thể không thích hợp cho những trường hợp từ sau những năm 1940, khi bom hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân và các vụ thử hạt nhân ngoài trời gây ra nhiều thay đổi trong khí quyển, mẫu vật từ bất cứ vật gì chết sau thời điểm đó sẽ khó được xác định niên đại chính xác (Marshall Brain 2020). Có thể nói, các nhà khảo cổ học đã khai thác tối đa những tiến bộ của các khoa học tự nhiên, sinh học, môi trường học... để triển khai nghiên cứu khảo cổ học.

KHẢO CỔ HỌC VIỆT NAM: NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ ĐÀO TẠO

Ở Việt Nam, khoa học khảo cổ được hình thành từ thời Pháp thuộc với ảnh hưởng mạnh của trường phái khảo cổ học lịch sử - văn hóa vốn bị chi phối mạnh bởi truyền bá luận và tiến hóa luận đơn tuyến. Trong giai đoạn này, một số cơ quan thực hiện nghiên cứu khảo cổ học gồm Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp, Bảo tàng Luis Finot ở Hà Nội (Bảo tàng Lịch sử Quốc gia hiện nay) đã phát hiện một số nền văn hóa khảo cổ ở Việt Nam.

Từ sau năm 1954, khảo cổ học Việt Nam bước vào một giai đoạn phát triển mới gắn nhiều với khoa học lịch sử và sử dụng phương pháp luận chủ nghĩa duy vật lịch sử và duy vật biện chứng Mác-Lênin. Những thập niên 1950-1960 là dấu ra đời của các cơ quan nghiên cứu và đào tạo khảo cổ học ở Việt Nam. Về đào tạo, vào



Hình 2. Khai quật Đền Đồi (Quỳnh Lưu, Nghệ An) năm 2018.

Ảnh: Lâm Thị Mỹ Dung.

năm 1960, tổ bộ môn Khảo cổ học ra đời và đến năm 1967 thì trở thành Bộ môn Khảo cổ học thuộc Khoa lịch sử, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Hiện nay, chương trình đào tạo khảo cổ học được tổ chức và triển khai ở Bộ môn Khảo cổ học thuộc Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội và một số trường đại học khác. Ở phương diện cơ quan nghiên cứu, Đội Khảo cổ học của Việt Nam ra đời và triển khai các nghiên cứu khai quật khảo cổ học từ những năm 1950, và đến năm 1968 Viện Khảo cổ học được thành lập.

Kết quả nghiên cứu của các nhà khảo cổ học ở các đơn vị nghiên cứu, đào tạo và bảo tàng ở Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ qua đã phát hiện và lý giải nhiều nền văn hóa khảo cổ đáng chú ý của đất nước. Một số ví dụ có thể kể ra là văn hóa Tiền Đông Sơn (Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun), văn hóa Đông Sơn, văn hóa Sơn Vi, văn hóa Hòa Bình, v.v. Trong nghiên cứu, các nhà khảo cổ học Việt Nam đã vận dụng và cập nhật được một số lý thuyết của khảo cổ học mới, và những phương pháp, kỹ thuật tiên tiến, gắn với tăng cường hợp tác quốc tế để từng bước đạt được những kết quả nghiên cứu ngày càng có chất lượng hơn trước (hình 2).

Khảo cổ học Việt Nam đã đạt được nhiều thành tích đáng kể trong nghiên cứu phục dựng quá khứ của các cộng đồng cư dân đã từng sinh sống trên lãnh thổ đất Việt Nam từ sơ kỳ thời đại đá cũ cho đến thế kỷ XIX phục vụ thiết thực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Kế thừa những kết quả của thời kỳ trước, các nhà khảo cổ học Việt Nam đã liên tục khảo sát, phát

hiện và nghiên cứu các thời kỳ, các văn hóa khảo cổ. Nhiều nền văn hóa khảo cổ Việt Nam đã trở thành những văn hóa tiêu biểu, đại diện cho các thời kỳ khảo cổ học Đông Nam Á, châu Á như văn hóa Hòa Bình, văn hóa Bắc Sơn, văn hóa Quỳnh Văn, văn hóa Đa Bút (thời đại Đá mới cách đây từ trên 20.000 năm đến 5.000 năm), văn hóa Đông Sơn, văn hóa Sa Huỳnh (thời đại Sắt sớm cách đây 2.500 năm), văn hóa Óc Eo, văn hóa Champa...(thiên niên kỷ I đầu Công nguyên).

Những nghiên cứu khảo cổ học góp phần quan trọng trong tìm hiểu nguồn gốc, niên đại của quá trình lịch sử văn hóa dân tộc, như những dấu tích văn hóa Đông Sơn cho chúng ta những nhận thức khoa học khách quan về nền tảng bản địa của các nhà nước sớm Văn Lang, Âu Lạc bên cạnh những tiếp xúc và giao lưu bằng nhiều hình thức khác nhau với khu vực và thế giới. Quá trình kế thừa và biến đổi văn hóa từ thời Lý – Trần – Lê – Nguyễn được bộc lộ càng ngày càng rõ nét qua khai quật Hoàng Thành Thăng Long... Những nghiên cứu khảo cổ học cung cấp những chứng cứ rõ ràng về sự đóng góp của các cộng đồng cư dân khác nhau trong quá trình hình thành văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng và định vị văn hóa Việt Nam trong bối cảnh khu vực và quốc tế. Những di tích và di vật của các nền văn hóa Champa và Óc Eo cho thấy sự hiện diện và phát triển của những vương quốc thời Cổ Trung đại trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay và góp phần tạo dựng các giá trị văn hóa giàu có về vật chất, phong phú về tinh thần mà các thế hệ con cháu người Việt Nam đang cùng nhau kế thừa, bảo vệ và phát huy. Những khám phá và phát hiện khảo cổ học giúp khẳng định chủ quyền lãnh thổ và lãnh hải trong bối cảnh phức tạp của khu vực và thế giới những năm gần đây.

Kết quả nghiên cứu khảo cổ học đóng góp đáng kể trong việc làm hồ sơ đệ trình UNESCO ghi vào danh sách di sản thế giới (như Cố đô Huế, Khu di tích Mỹ Sơn, Đô thị cổ Hội An, Hoàng thành Thăng Long, Thành Nhà Hồ, Khu di tích Tràng An...) và danh sách di sản các cấp ở Việt Nam cũng như công nhận bảo vật quốc gia. Hầu hết các bảo tàng Lịch sử cấp Trung ương và cấp tỉnh đều được xây dựng dựa trên những sưu tập hiện vật khảo cổ học và những thông tin liên quan thu được từ những cuộc khai quật. Thông qua các hoạt động này, những giá trị nhiều mặt bao gồm cả giá trị kinh tế của



các di tích và di vật đã được phát huy trong đời sống xã hội một cách hữu hiệu và người dân càng ngày càng biết về nghề khảo cổ và công việc khảo cổ cũng như vai trò của khảo cổ học trong phát triển bền vững của xã hội hiện tại và tương lai. Tri thức khảo cổ học được ứng dụng rộng rãi trong nghiên cứu lịch sử, văn hóa, bảo tồn, bảo tàng, quản lý di sản, công nghiệp sáng tạo, du lịch, truyền thông, tôn giáo, tín ngưỡng, nghệ thuật, mỹ thuật, v.v.

Khảo cổ học Việt Nam hiện nay đang nỗ lực không ngừng để khai thác những trang thiết bị hiện đại, kỹ thuật khai quật và xử lý hậu khai quật tiệm cận với trình độ quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực khảo cổ học có chất lượng, đóng góp nhiều và hiệu quả hơn nữa cho tiến trình phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa, hiện đại hóa, và biến đổi khí hậu.

Bộ môn Khảo cổ học, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn ĐHQG Hà Nội luôn được đánh giá là địa chỉ đào tạo và nghiên cứu khảo cổ học uy tín, chất lượng cao. Hầu hết các thế hệ những người làm khảo cổ ở Việt Nam đều xuất phát từ nơi đào tạo này. Hiện nay, việc đào tạo hơn lúc nào hết gắn với nghiên cứu, thực hành thực tế và áp dụng các công nghệ mới, các kỹ thuật tiên tiến và kiến thức liên ngành với phương châm HỌC – HỎI – HÀNH và nguyên tắc “CẦM TAY CHỈ VIỆC” (hình 3). Chính vì vậy, các cử nhân ngành Lịch sử, chuyên ngành Khảo cổ học với tri thức



Hình 3. Sinh viên chuyên ngành Khảo cổ học thực hành những phương pháp khai quật tại cuộc khai quật địa điểm Vườn Chuối năm 2014

GS.TS Lâm Thị Mỹ Dung

liên ngành, nắm vững kỹ năng chụp ảnh, vẽ, sử dụng các thiết bị kỹ thuật dò tìm, bay lượn, thành thạo nhiều phần mềm máy tính và đam mê lịch sử văn hóa dân tộc, nhân loại... có khả năng làm việc không chỉ trong khảo cổ học mà còn ở nhiều lĩnh vực rộng hơn, có tính đa ngành và liên ngành như lịch sử, văn hóa, nghệ thuật /mỹ thuật, du lịch, luật, bảo tồn, bảo tàng, báo chí truyền thông, quản lý văn hóa, quảng cáo...

LÂM THỊ MỸ DUNG

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Colin Renfrew và Paul Bahn (2016), *Archaeology: Theories, Methods and Practice*, in lần thứ 7, Nxb Thames & Hudson, London.

David Clarke (1973), *Archaeology: The Loss of Innocence*, Antiquity, 1973 (47).

Hà Văn Tấn (1996), *Khảo cổ học lý thuyết – Giáo trình đào tạo sau đại học chuyên ngành khảo cổ học*. Viện Khảo cổ học Hà Nội.

Hán Văn Khấn (cb) (2008), *Cơ sở Khảo cổ học*, Nxb ĐHQG Hà Nội.

Lâm Thị Mỹ Dung (2012), *Liên ngành trong nghiên cứu khảo cổ học: Từ lý thuyết đến ứng dụng*; *Kỷ yếu hội thảo khoa học “Sử học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá”*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr. 231-251.

Lâm Thị Mỹ Dung (2019), *Trường phái Xô-viết trong Khảo cổ học Việt Nam*, in trong Nguyễn Văn Sửu (cb), *Ảnh hưởng của Trường phái Xô-viết trong Nhân học Việt Nam*, Nxb ĐHQG Hà Nội, tr.134-148.

Marshall Brain, *How Carbon-14 Dating Works*, <https://science.howstuffworks.com/environmental/earth/geology/carbon-14.htm#pt0>, truy cập ngày 1.8.2020.

Donn Bayard (1992), *Model, scenarios, variables and supposition; approaches to the rise of social complexity in Mainland Southeast Asia, 700 BC-AD 500*, in trong Ian Glover, Pornchai Suchita, John Villiers (cb), *Early Metallurgy, Trade and Urban Centres in Thailand and Southeast Asia 13 Archaeological Essays*, White Lotus, Bangkok.

Bellwood Peter (2005), *FIRST FARMERS – the Origins of Agricultural Societies*. Blackwell Publishing Ltd.

Jim Grant, Sam Gorin và Neil Fleming (2008) *The Archaeology Coursebook An introduction to themes, sites, methods and skills*, in lần thứ ba, Routledge.